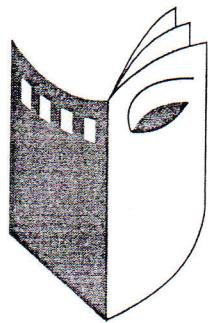


BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI



QUY CHẾ
THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Hà Nội, 3/2020

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Số: 265/QĐ - SKDAHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 17 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng
Trường đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU- ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ biên bản đóng góp ý kiến về dự thảo Quy chế Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công đoàn và trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Thi đua - Khen thưởng” của Trường đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1122/ QĐ-SKDAHN ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị trực thuộc liên quan và toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Trường đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *m/w*

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu VT, TCCB, NTP(30)



Nguyễn Đình Thi

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2020

QUY CHẾ THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-SKDAHN ngày 17 tháng 3 năm 2020

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và các vấn đề khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Trường đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

2. Đối tượng được bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm

- Tập thể thuộc Trường;
- Cán bộ công chức, viên chức trong biên chế
- Cán bộ hợp đồng có thời gian làm việc tại Trường đủ 01 năm học bình xét.

3. Đối tượng không được bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm

- Tập thể, cá nhân không có bản đăng ký thi đua;
- Những cá nhân nghỉ ốm đau, việc riêng, chờ phân công công tác, nghỉ không lương (có lý do) từ 40 ngày liên tục trở lên;
- Những cá nhân đi học nước ngoài được hưởng 40% lương;
- Cá nhân đã nghỉ hưu hoặc đang công tác tại nơi khác hợp đồng với Trường;
- Không chấp hành sự phân công công tác của cán bộ phụ trách trực tiếp, của trưởng đơn vị hoặc của lãnh đạo nhà trường;

- Bỏ sinh hoạt tập thể ở đơn vị 03 lần, hoặc bỏ sinh hoạt tập thể do nhà trường và các đoàn thể tổ chức 02 lần mà không có lý do chính đáng;

- Bị xử phạt hành chính, bị kỷ luật từ khi承担责任 trở lên.

- Không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Những đối tượng được bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm có điều kiện:

- Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét kết hợp với kết quả công tác tại đơn vị để tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Cá nhân được cử hoặc được đồng ý đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu kết quả học tập đạt loại khá trở lên và chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì được kết hợp với thành tích trong thời gian công tác tại cơ quan và những cam kết với cơ quan khi cá nhân đi học để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân được cử đi đào tạo, bồi dưỡng 01 năm mà kết quả học tập đạt loại khá trở lên và thực hiện đúng các cam kết với trường khi được cử đi học hoặc được đồng ý cho đi học thì năm đó được xem xét xếp danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

- Cá nhân thuyên chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở ý kiến nhận xét của đơn vị cũ;

Điều 2. Nguyên tắc thi đua và khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Thi đua đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

- Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải dân chủ, khách quan, bình đẳng, công bằng, bảo đảm thực chất trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của tập thể và cá nhân;

- Việc xét tặng các danh hiệu phải căn cứ vào kết quả của phong trào thi đua; mọi danh hiệu thi đua được bình xét và đề nghị từ đơn vị bình xét thi đua; mọi cá nhân, tập thể phải có đăng ký thi đua; không xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua nếu không đăng ký thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của tập thể và cá nhân;

- Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác;

- Khi xét khen thưởng người đứng đầu đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;
- Khen thưởng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả của phong trào thi đua.
- Một hình thức khen thưởng có thể được tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;
- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

CHƯƠNG II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Hình thức thi đua

1. Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể được bình xét vào tháng 9 hàng năm.
2. Thi đua theo đợt: Là hình thức thi đua do nhà trường phát động theo chủ đề khi sơ kết, tổng kết thi đua theo đợt có đánh giá kết quả, công khai lựa chọn bình xét, biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, tuyên truyền phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

Điều 4. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a. Cờ thi đua của Chính phủ;
- b. Cờ thi đua của Bộ;
- c. Tập thể Lao động xuất sắc;
- d. Tập thể Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a. Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- c. Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d. Lao động tiên tiến.

Điều 5. Tiêu chuẩn và cách thức xét tặng các danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

- Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, dẫn đầu phong trào thi đua trong Khối, Cụm thi đua;
- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”;
- Có nhân tố mới, mô hình mới cho cả nước học tập;
- Nội bộ đoàn kết, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”:

- Hoàn thành xuất sắc, toàn diện các nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành học tập; được bình chọn, suy tôn là tập thể xuất sắc trong số tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc tặng cho đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Trường; được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao; Không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến tặng cho đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch được giao; được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao; Không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nội quy, quy định của Trường.

Điều 6. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Lao động tiên tiến

1.1. Tiêu chuẩn chung:

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như các quy định của Nhà trường; tham gia tích cực công tác đoàn thể, xã hội; tham

dự định các cuộc họp của cơ quan, kể cả ở Trường và đơn vị (ở mỗi cấp, trong năm học không vắng mặt quá 02 lần không có lý do);

- Thực hiện nghiêm túc giờ làm việc và tác phong của công chức, viên chức; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đúng tiến độ, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ,
- Rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, có đạo đức, lối sống lành mạnh; thực hiện tốt quy định văn hóa công sở. Có uy tín với đồng nghiệp, được đồng nghiệp, sinh viên quý mến, kính trọng.

1.2. Tiêu chuẩn riêng:

a. Đối với cán bộ cán bộ quản lý (cấp phòng và tương đương):

- + Tổ chức, sắp xếp, quản lý nhân lực và điều hành đơn vị hoàn thành tốt, đúng thời hạn nhiệm vụ được giao;
- + Lãnh đạo tập thể đoàn kết, duy trì kỷ cương, kỷ luật công tác, không xảy ra sai phạm phải xử lý trong phạm vi quản lý.

b. Đối với cán bộ hành chính:

- + Đảm bảo ngày công, ít nhất 20 ngày công/tháng;
- + Thực hiện đúng các quy định của Trường, đơn vị về quy chế, quy trình làm việc đối với vị trí và chức trách của mình. Không để xảy ra sai sót lớn trong công việc; không đi muộn, về sớm; không gây thiệt hại đến tài sản của Nhà trường....
- + Có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ phối hợp thực hiện nhiệm vụ; có thái độ phục vụ tốt.

c. Đối với giảng viên:

- + Dạy đủ giờ định mức, đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ;
- + Thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định trong Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên và các quy định của Nhà trường, của khoa/trung tâm, Bộ môn về quy trình đào tạo và các quy định khác. Không bị xác định là vi phạm những quy định trong các báo cáo của các đơn vị (giảng dạy thiếu giờ, nhiều lần đi muộn, về sớm, tự ý cho sinh viên nghỉ học, chậm nộp hoặc có sai sót trong chấm các loại điểm kiểm tra, điểm đánh giá, điểm thi..., có lỗi gây thiệt hại đến tài sản của Trường hoặc đơn vị, không nộp hoặc nộp chậm các báo cáo, ...).

d. Đối với cán bộ nghiên cứu:

- + Thực hiện đủ định mức và đúng tiến độ công trình nghiên cứu; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao khác;

+ Thực hiện đúng các quy định của Trường, đơn vị về quy chế, quy trình làm việc đối với vị trí và chức trách của mình. Không bị xác định là vi phạm quy định trong các báo cáo của các đơn vị (không hoàn thành hoặc có sai sót lớn trong công việc được phân công, nhiều lần đi muộn, về sớm, làm việc riêng trong giờ làm việc, có lỗi gây thiệt hại đến tài sản của Trường hoặc đơn vị, không nộp hoặc nộp chậm các báo cáo...).

2. Chiến sĩ thi đua cơ sở:

Đạt các tiêu chuẩn sau:

2.1. Tiêu chuẩn chung

- Là lao động tiên tiến;

2.2. Tiêu chuẩn riêng

a. Đối với cán bộ cán bộ quản lý, cán bộ hành chính:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Có ít nhất 01 sáng kiến, có giải pháp cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, sáng tạo trong quản lý và thực thi công việc hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được đơn vị công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu hoặc có 01 bài báo đã công bố dưới một trong các hình thức sau:

+ Đăng trên báo, tạp chí trung ương hoặc địa phương

+ Được tuyển chọn để công bố trong các Hội thảo khoa học của Trường, Viện, Khoa hoặc các Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

b. Đối với giảng viên:

- Giờ giảng được Hội đồng khoa học khoa, tổ bộ môn đánh giá đạt từ loại khá trở lên;

- Có cải tiến, đổi mới về phương pháp giảng dạy, làm tăng chất lượng bài giảng được tập thể đơn vị công nhận hoặc đạt giải thưởng cấp quốc gia và quốc tế tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm... trong năm bình xét;

- Có ít nhất 01 công trình nghiên cứu khoa học hoặc tham gia sáng tác, dàn dựng, biểu diễn hoặc có sáng kiến, giải pháp trong quản lý, thực thi công việc được đơn vị công nhận hoặc có 01 bài báo đã công bố dưới một trong các hình thức sau:

+ Đăng trên báo, tạp chí trung ương hoặc địa phương;

+ Được tuyển chọn để công bố trong các Hội thảo khoa học của Trường, Viện, Khoa hoặc các Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

c. Đối với cán bộ nghiên cứu:

- Hoàn thành ít nhất 01 công trình nghiên cứu khoa học ngoài công trình định mức được đánh giá đạt chất lượng tốt;

- Có ít nhất 01 công trình nghiên cứu khoa học hoặc có sáng kiến, giải pháp trong quản lý, thực thi công việc được đơn vị công nhận hoặc 01 bài báo đã công bố dưới một trong các hình thức sau:

+ Đăng trên báo, tạp chí trung ương hoặc địa phương;

+ Được tuyển chọn để công bố trong các Hội thảo khoa học của trường, Viện, Khoa hoặc các Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Có sáng kiến, giải pháp công tác được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ đánh giá có hiệu quả, tác dụng tích cực đối với hoạt động của ngành hoặc tham gia chính trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, đã được nghiệm thu đạt yêu cầu (Mẫu báo cáo sáng kiến theo phụ lục 8).

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị xét tặng;

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác chuyên môn, giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ đánh giá, công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được nghiệm thu, đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc

Quy đổi công trình nghiên cứu khoa học đối với Danh hiệu lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua cơ sở:

- Nếu chủ nhiệm một công trình NCKH cấp nhà nước được nghiệm thu thì:

+ Được tính để bình xét thi đua trong 4 năm đối với CBNC

+ Được tính để bình xét thi đua trong 5 năm đối với GV

+ Được tính để bình xét thi đua trong 6 năm đối với CBHC

- Nếu tham gia một công trình NCKH cấp nhà nước được nghiệm thu thì:
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 3 năm đối với CBNC
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 4 năm đối với GV
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 5 năm đối với CBHC
- Nếu chủ nhiệm một công trình NCKH cấp Bộ được nghiệm thu thì:
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 3 năm đối với CBNC
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 4 năm đối với GV
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 5 năm đối với CBHC
- Nếu tham gia một công trình NCKH cấp Bộ được nghiệm thu thì:
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 2 năm đối với CBNC
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 3 năm đối với GV
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 4 năm đối với CBHC
- Nếu thực hiện một công trình NCKH cấp trường/viện được nghiệm thu thì:
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 2 năm đối với GV
 - + Được tính để bình xét thi đua trong 3 năm đối với CBHC
- Nếu trong một năm có nhiều công trình nghiên cứu khoa học được nghiệm thu thì số năm được tính để bình xét thi đua vẫn áp dụng quy định trên và nhân với số công trình nghiên cứu khoa học.

CHƯƠNG III. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Các loại hình khen thưởng của Nhà nước

1. Huân chương
 - a) “Huân chương Sao vàng”;
 - b) “Huân chương Hồ Chí Minh”;
 - c) “Huân chương Độc lập” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
 - d) “Huân chương Lao động” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
 - đ) “Huân chương Dũng cảm”

- e) “Huân chương Hữu nghị”;
- 2. Huy chương Hữu nghị
- 3. Danh hiệu vinh dự nhà nước:
 - a) Danh hiệu “Anh hùng Lao động”;
 - b) Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;
 - c) Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”;
 - d) Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú”.

- 4. Giải thưởng vinh dự nhà nước:
 - a) Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật;
 - b) Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật.

5. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

Điều 8. Các hình thức khen thưởng của Nhà nước

- 1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
- 2. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;
- 3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

Điều 9. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng và Hiệu trưởng

- 1. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng:
 - a. Bằng khen của Bộ trưởng;
 - b. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.
- 2. Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng: Giấy khen.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng một số hình thức khen thưởng

1. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1.1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c. Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc muu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

1.2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b. Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c. Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng

2.1. Bằng khen của Bộ trưởng xét tặng đối với cá nhân theo các quy định sau:

a. Xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ đối với cá nhân thuộc Sở và thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP;

b. Xét tặng đột xuất đối với cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ phát động;

c. Xét tặng đột xuất đối với cá nhân ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành.

2.2. Bằng khen của Bộ trưởng được xét tặng đối với tập thể theo các quy định sau:

- a. Xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ đối với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Cụm thi đấu; các phòng, ban (hoặc tương đương) thuộc Sở và cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt tiêu chuẩn quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 24 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP;
- b. Xét tặng đột xuất đối với các tập thể lập thành tích xuất sắc đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch hoặc thành tích có tác dụng nêu gương trong Bộ, ngành, không nằm trong chỉ tiêu thi đấu hoặc không tham gia ký kết giao ước thi đấu hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đấu theo đợt, theo chuyên đề do Bộ phát động;

c. Xét tặng đột xuất đối với các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành.

3. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Hiệu trưởng

3.1. Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đấu, có phạm vi ảnh hưởng trong Trường; cá nhân có thành tích, giải thưởng trong các cuộc thi, liên hoan phim, liên hoan sân khấu;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Công chức, viên chức có 20 năm công tác liên tục, trong đó có ít nhất 10 năm trước khi nghỉ hưu công tác tại Trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”) 03 năm liên tục tính đến thời điểm trình khen và không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong quá trình công tác.

- Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

3.2. Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đấu, có phạm vi ảnh hưởng trong Trường;

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ; Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ. Thực hành tiết kiệm; Tổ chức Đảng, Đoàn thể vững mạnh; Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đấu

CHƯƠNG IV. QUY TRÌNH BÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Quy trình bình xét các danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở:

1. Xác định tỷ lệ Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc

- Sau mỗi năm học, trưởng các đơn vị có văn bản báo cáo tóm tắt kết quả công tác, những việc làm tốt và chưa tốt, tự đánh giá xếp loại đơn vị mình và tự chấm điểm mức độ hoàn thành công việc (theo Phụ lục 3 và Phụ lục 5) gửi về phòng Tổ chức cán bộ, Đội ngoại để tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

- Hội đồng thi đua khen thưởng của Trường họp và bình bầu danh hiệu thi đua tập thể. Tỷ lệ tập thể lao động xuất sắc không quá 45% tổng số các đơn vị trong Trường. Sau khi có kết quả bình bầu danh hiệu thi đua tập thể, các đơn vị tiến hành họp bình bầu danh hiệu thi đua cá nhân theo quy định.

2. Xác định tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở ở mỗi đơn vị:

- Đối với Tập thể lao động xuất sắc: Tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến tối đa là 100% cá nhân thuộc diện bình xét. Tuy nhiên, căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc của cá nhân để đánh giá, bình xét đúng theo tiêu chuẩn, không nhất thiết phải bình bầu hết tỷ lệ. Tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 18% tổng số Lao động tiên tiến.

+ Khi bình bầu danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, chia thành 02 nhóm:

++ Nhóm lãnh đạo đơn vị: Tỷ lệ lãnh đạo đơn vị đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 18% tổng số lãnh đạo của mỗi đơn vị đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

++ Nhóm cán bộ, giảng viên: Tỷ lệ cán bộ, giảng viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 18% tổng số cán bộ, giảng viên của mỗi đơn vị đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Tập thể lao động tiên tiến: Tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến tối đa là 80% cá nhân thuộc diện bình xét. Tuy nhiên, căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc của cá nhân để đánh giá, bình xét đúng theo tiêu chuẩn, không nhất thiết phải bình bầu hết tỷ lệ. Tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 12% tổng số Lao động tiên tiến.

+ Khi bình bầu danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, chia thành 02 nhóm:

++ Nhóm lãnh đạo đơn vị: Tỷ lệ lãnh đạo đơn vị đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 12% tổng số lãnh đạo của mỗi đơn vị đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

++ Nhóm cán bộ, giảng viên: Tỷ lệ cán bộ, giảng viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 12% tổng số cán bộ, giảng viên của mỗi đơn vị đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Tập thể hoàn thành nhiệm vụ: Tỷ lệ Lao động tiên tiến tối đa là 60% cá nhân thuộc diện bình xét. Tuy nhiên, căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc của cá nhân để đánh giá, bình xét đúng theo tiêu chuẩn, không nhất thiết phải bình bầu hết tỷ lệ.

3. Trình tự thực hiện các thủ tục bình xét ở đơn vị:

Cá nhân thuộc diện bình xét đọc bản đánh giá thành tích công tác và tự chấm điểm trong cuộc họp của đơn vị (Theo phụ lục 4 và Phụ lục 6 hoặc Phụ lục 7);

Tập thể đóng góp ý kiến và bỏ phiếu kín;

Những cá nhân đạt danh hiệu thi đua phải đủ 2/3 số phiếu bầu trở lên.

* Hồ sơ nộp về thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng:

Danh sách cá nhân đạt 2/3 số phiếu bầu ở đơn vị cho các danh hiệu thi đua;

Biên bản cuộc họp bình bầu thi đua của đơn vị; Báo cáo thành tích của đơn vị và các cá nhân đề nghị khen thưởng khác;

Các minh chứng đã quy định trong tiêu chuẩn danh hiệu thi đua như: bản photo đánh giá giờ giảng; bản photo bài báo, giải thưởng, chứng nhận...

4. Quy trình bình xét và bầu danh hiệu thi đua của Hội đồng trường:

1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của trường họp theo quy định của Nhà nước;

2. Hội đồng thi đua xem xét từng trường hợp sau đó bỏ phiếu;

3. Những cá nhân đạt danh hiệu thi đua phải đạt đủ 2/3 số phiếu bầu trở lên;

4. Công bố kết quả công khai trên bảng thông báo của Nhà trường;

5. Giải quyết khiếu nại:

a. Trong vòng 03 ngày kể từ ngày thông báo, nếu có văn bản khiếu nại của cá nhân hoặc tập thể, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng trường sẽ xem xét và tiến hành bỏ phiếu lần 2 (nếu thấy cần thiết). Kết quả bỏ phiếu lần này là kết quả cuối cùng và các tập thể, cá nhân phải tuân thủ.

b. Quá thời hạn khiếu nại các văn bản đề nghị xét lại danh hiệu thi đua sẽ không có hiệu lực.

Điều 12. Các Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác: Quy trình bình xét thực hiện theo Thông tư 21 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Điều 13. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- Tổ chức, chỉ đạo phong trào Thi đua trong trường. Đảm bảo phát triển đúng hướng có hiệu quả.

- Xét chọn và đề nghị danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của trường để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

- Tổng kết phong trào thi đua của trường, trình Hiệu trưởng về kế hoạch tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua của Trường.

Điều 14. Xử lý vi phạm về công tác Thi đua - Khen thưởng

Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị xét công nhận danh hiệu Thi đua khen thưởng. Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thi đua để được công nhận Danh hiệu thi đua khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định, thu hồi hiện vật, tiền thưởng và tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 15. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện theo luật khiếu nại, tố cáo

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Quy chế này áp dụng từ ngày Quyết định ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng có hiệu lực. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, trưởng các đơn vị phản ánh kịp thời về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng qua Phòng Hành chính, Tổng hợp để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC 20 - 20

1. Tên tập thể:

3. Mục tiêu phấn đấu trong năm học:

6. Danh hiệu thi đua đăng ký:

Hà Nội, ngày tháng năm

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC 20 - 20**

1. Họ và tên:

*

2. Chức danh chuyên môn:

3. Đơn vị công tác:

4. Nhiệm vụ chính được phân công:

5. Mục tiêu phấn đấu trong năm học:

Đạo đức lối sống:

Tác phong làm việc:

Công việc được phân công

Các mục tiêu khác:

6. Danh hiệu thi đua đăng ký:

Hà Nội, ngày tháng năm

Người đăng ký

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
 SÂN KHẤU - DIỆN ẢNH HÀ NỘI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN TẶNG DANH HIỆU²

Tên tập thể đề nghị
 (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

- 3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.
- 4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:



Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)





BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHAU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TĂNG....2

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LUẬC LÝ LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm



II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
 2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

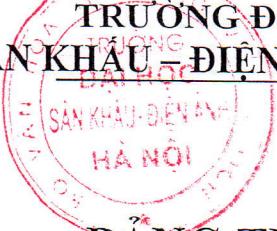
- ### 1. Danh hiệu thi đấu:

2. Hình thức khen thưởng:

ăm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH





Hà Nội, ngày tháng năm

BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI TẬP THỂ

STT	Nội dung thi đua	Điểm tuyệt đối	Kết quả thực hiện			Điểm tự chấm
			Tốt	Khá	TB	
1	Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan. - CB, GV và NLĐ thuộc đơn vị chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan. - Triệt để thực hành tiết kiệm, sử dụng hiệu quả và bảo vệ tốt tài sản công. - Cá nhân thuộc đơn vị chấp hành nghiêm sự phân công, điều hành của cấp trên, có ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc, chu đáo, nhiệt tình. - Thực hiện nghiêm túc giờ làm việc - Tinh thần đoàn kết...	30				
2	Thực hiện nhiệm vụ được giao - Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao - Giải quyết công việc đảm bảo hiệu quả, chất lượng, khối lượng, nộp báo cáo/văn bản đầy đủ, đúng hạn;... - Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị...	30				
3	Mối quan hệ phối hợp trong giải quyết công việc chung	20				
4	Tham gia các phong trào thi đua, hoạt động tập thể.	20				
Tổng số điểm		100				

Tổng điểm các nội dung (I)+(II)+(III)+(IV) là: điểm

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Ghi chú:

- Tổng điểm ≤ 50: Không hoàn thành nhiệm vụ
- Tổng điểm 51 - 70: Hoàn thành nhiệm vụ
- Tổng điểm 71 - 90: Lao động tiên tiến
- Tổng điểm > 90: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở



Hà Nội, ngày tháng năm

BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM

(Đối với cán bộ, giảng viên không giữ chức vụ quản lý)

STT	Nội dung thi đua	Điểm tuyệt đối	Kết quả thực hiện			Điểm tự chấm
			Tốt	Khá	TB	
1	Thực hiện nhiệm vụ - Giảng viên: Đảm bảo 100% khối lượng công việc được phân công; Thực hiện đúng Thời khóa biểu và giờ lên lớp; Thực hiện đúng quy chế, hướng dẫn trong hoạt động đào tạo, nhiệm vụ NCKH - Cán bộ hành chính: Hoàn thành nhiệm vụ được giao đạt năng xuất, chất lượng, hiệu quả. Đảm bảo ngày công, giờ công theo quy định.	20				
2	Nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến, giải pháp công tác	20				
3	Tinh thần đoàn kết nội bộ	10				
4	Ý thức tổ chức kỷ luật	10				
5	Thái độ phục vụ và mối quan hệ phối hợp trong công tác	10				
6	Ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, bảo vệ của công	10				
7	Trách nhiệm với nhiệm vụ được giao	10				
8	Tinh thần học tập, nâng cao trình độ (Tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị; Đảm bảo kết quả các khóa học do Trường cử đi)	10				
Tổng số điểm		100				

Tổng điểm các nội dung (I)+(II)+(III)+(IV) là: điểm

NGƯỜI TỰ CHẤM ĐIỂM

Ghi chú:

- Tổng điểm ≤ 50: Không hoàn thành nhiệm vụ
- Tổng điểm 51 - 70: Hoàn thành nhiệm vụ
- Tổng điểm 71 - 90: Lao động tiên tiến
- Tổng điểm > 90: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở



Hà Nội, Ngày tháng năm

BẢNG TỰ CHÁM ĐIỂM
 (Đối với cán bộ quản lý)

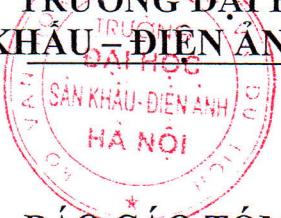
STT	Nội dung thi đua	Điểm tuyệt đối	Kết quả thực hiện			Điểm tự chấm
			Tốt	Khá	TB	
1	Thực hiện nhiệm vụ - Giảng viên: Đảm bảo 100% khối lượng công việc được phân công; Thực hiện đúng Thời khóa biểu và giờ lên lớp; Thực hiện đúng quy chế, hướng dẫn trong hoạt động đào tạo, nhiệm vụ NCKH - Cán bộ hành chính: Hoàn thành nhiệm vụ được giao đạt năng xuất, chất lượng, hiệu quả. Đảm bảo ngày công, giờ công theo quy định.	20				
2	NCKH, Sáng kiến, giải pháp công tác	20				
3	Tổ chức, quản lý, lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ	10				
4	Tinh thần đoàn kết nội bộ	10				
5	Ý thức tổ chức kỷ luật	10				
6	Thái độ phục vụ và mối quan hệ phối hợp trong công tác	10				
7	Ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, bảo vệ của công	10				
8	Tinh thần học tập, nâng cao trình độ (Tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị; Đảm bảo kết quả các khóa học do Trường cử đi)	10				
Tổng số điểm		100				

Tổng điểm các nội dung (I)+(II)+(III)+(IV) là: điểm

NGƯỜI TỰ CHÁM ĐIỂM

Ghi chú:

- Tổng điểm ≤ 50: Không hoàn thành nhiệm vụ
- Tổng điểm 51 - 70: Hoàn thành nhiệm vụ
- Tổng điểm 71 - 90: Lao động tiên tiến
- Tổng điểm > 90: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở



Hà Nội, ngày tháng năm

**BÁO CÁO TÓM TẮT SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC VÀ ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ**
(Đề nghị hình thức khen thưởng: Chiến sĩ thi đua cấp Bộ)

I. SƠ LUẬC LÝ LỊCH

- Họ và tên:
- Sinh ngày, tháng, năm:
- Giới tính:
- Đơn vị công tác:

II. NỘI DUNG: Báo cáo tóm tắt về:

* Sáng kiến, giải pháp công tác: Ghi rõ tên sáng kiến, giải pháp trong công tác, năm thực hiện và nêu hiệu quả đạt được của sáng kiến, giải pháp trong công tác của cơ quan và ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- 1.
- 2.

* Đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: Ghi tên đề tài, năm nghiệm thu, kết quả đạt loại gì (gửi kèm theo bản phôtô Quyết định nghiệm thu đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ).

- 1.
- 2.

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO